

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải chấp tay hướng về Đức Phật bạch:

“Bạch Thế Tôn, có trường hợp nào nhân bên trong mà có sợ hãi chăng?”¹

Thế Tôn đáp:

“Có.”

Tỳ-kheo lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là nhân bên trong mà có sợ hãi?”

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo, thấy như vậy, nói như vậy, ‘Kia trước đây hoặc giả không có; giả thiết có ta không được².’ Và do thấy như vậy, nói như vậy, người ấy ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, đấm ngực, phát cuồng si. Nay Tỳ-kheo, như vậy là nhân bên trong mà có sợ hãi.”

Tỳ-kheo tán thán Thế Tôn, rồi lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, có trường hợp nào nhân bên trong mà không có sợ hãi chăng?”

Đức Thế Tôn nói:

“Có.”

Tỳ-kheo lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là nhân bên trong mà không có sợ hãi?”

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo, không thấy như vậy, không nói như vậy, ‘Kia trước đây hoặc giả không có; giả thiết có ta không được.’ Và do không thấy như vậy, không nói như vậy, người ấy không ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si. Nay Tỳ-kheo, như vậy là nhân bên trong mà không có sợ hãi.”

Tỳ-kheo tán thán Thế Tôn, rồi lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, có trường hợp nào nhân bên ngoài³ mà có sợ hãi chăng?”

Thế Tôn đáp:

“Có.”

Tỳ-kheo lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là nhân bên ngoài có sợ hãi?”

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo, thấy như vậy, nói như vậy, ‘Đây là thân ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau.’ Và do thấy như vậy, nói như vậy, mà hoặc giả gặp Như Lai hay đệ tử của Như Lai, thông minh trí tuệ nói năng khéo léo, thành tựu trí tuệ. Và bấy giờ Như Lai, hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt trừ hết tất cả tự thân, cho nên nói pháp; vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và sở tác của ngã; diệt kiết sử kiêu mạn, cho nên nói pháp. Người ấy được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì diệt tất cả tự thân cho nên nói pháp, vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và sở tác của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn, cho nên nói pháp; nó bèn ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, đấm ngực, phát si cuồng nói như vậy, ‘Ta sẽ đoạn hoại, không còn tái sinh nữa.’ Vì sao vậy? Nay Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài, hằng sống với những điều không khả ái, không khả lạc, không xứng ý niệm ấy, cho nên nó ưu sầu, phiền muộn, khóc lóc, đấm ngực, phát si cuồng. Nay Tỳ-kheo, như vậy là nhân bên

¹. Pāli: siyā nu kho bhante asati bahiddhā asati paritassanā ti, có thể có cái gì không thật hữu ở bên ngoài mà khiến cho có sợ hãi?

². Văn Hán đoạn này hơi tối nghĩa. Tham khảo Pāli: ahu vata me, tam vata me natthi, chao ôi, nó (trước kia) đã là của tôi, (nay) thực sự không là của tôi.

³. Pāli:...ajjha ṃ asati..., không có thật ở bên trong. Xem cht.14 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoài mà có sợ hãi.”

Tỳ-kheo tán thán Thế Tôn, rồi lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, có trường hợp nào nhân bên ngoài mà không có sợ hãi chăng?”

Thế Tôn đáp:

“Có.”

Tỳ-kheo lại hỏi:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là do bên ngoài mà không có sợ hãi?”

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo, không thấy như vậy, không nói như vậy, ‘Đây là thần ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau.’ Và do không thấy như vậy, không nói như vậy, mà hoặc giả gặp Như Lai, hoặc đệ tử của Như Lai, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thành tựu trí tuệ; và bấy giờ Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, vì diệt tất cả tự thân cho nên nói pháp; vì xả ly tất cả ngã và sở tác của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn, cho nên nói pháp. Người ấy được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, vì diệt tất cả tự thân cho nên nói pháp; vì xả ly tất cả lậu, tất cả ngã và sở tác của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn, cho nên nói pháp. Người ấy không ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si mà nói như vậy, ‘Ta sẽ bị đoạn diệt, không còn tái sinh nữa.’ Vì sao vậy? Nay Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài hằng sống với những điều khả ái, khả lạc, xứng ý niệam ấy, cho nên không ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si. Nay Tỳ-kheo, như vậy là do bên ngoài mà không có sợ hãi.”

Bấy giờ, Tỳ-kheo tán thán Đức Thế Tôn:

“Lành thay! Lành thay!”

Tán thán rồi, khéo léo ghi nhận và trì tụng, rồi im lặng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen các Tỳ-kheo:

“Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo, người chấp thủ những điều có thể được chấp thủ như vậy⁴, mà sau khi chấp thủ lại không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si. Các người thấy có cái có thể chấp thủ nào mà khi được chấp thủ ấy lại không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát si cuồng chẳng?”

Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Các người y cứ vào cái sở y của kiến như vậy⁵, mà kiến được y cứ ấy lại không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực. Các người có thể y cứ vào tri kiến như vậy, mà tri kiến được y cứ ấy không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc lóc, không đấm ngực, không phát cuồng si chẳng?”

Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Thế Tôn khen:

“Lành thay! Lành thay! Các người chấp thủ thân như vậy, mà có thân nào là thường

4. Thọ như thị sở khả thọ ---p=0---i ---CPāli: taṃ attavādupādānāṃ upādiyetha yaṃsa..., các người có thể chấp thủ Ngã luận thủ nào (cổ chấp quan điểm hữu ngã) mà...

5. Y như thị khiññ sở khả ---p=0---i ---CPāli: taṃ bhikkhave diṭṭhinissayaṃ nissayetha yaṃsa..., các người có thể y chỉ sở y của kiến...

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trụ không biến dịch, là pháp không hoại diệt chẳng? Các người có thấy sự chấp thủ nào về thân được chấp thủ như vậy mà là thường trụ, không biến dịch, là pháp không hoại diệt chẳng?”

Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Đức Thế Tôn khen:

“Lành thay! Lành thay! Nói là do thân ngã mà có ta⁶, không có thân ngã thì không có ta. Đó là thân ngã và sở hữu của thân ngã, đều không thể bắt được, không thể khái niệm được, và kiến xứ ràng buộc với kiết sử tùy miên ở trong tâm⁷, cũng không thể bắt được, cũng không thể khái niệm được. Nay Tỳ-kheo, như vậy há không phải là đầy đủ để nói về kiến và tương tục bởi kiến, như là Tỳ-kheo A-lê-tra, vốn là một người Già-đà-bà-lê chẳng?”

Tỳ-kheo đáp:

“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn. Như vậy là đầy đủ để nói về kiến và tương tục bởi kiến, như Tỳ-kheo A-lê-tra, vốn là một người già-đà-bà-lê.”

“Lại nữa, có sáu kiến xứ. Những gì là sáu? Tỳ-kheo, đối với những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc tinh, hoặc thô, hoặc diệu, hoặc bất diệu, hoặc gần hoặc xa; tất cả sắc ấy đều không phải sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của sắc ấy, cũng không phải là thân ngã. Như vậy do tuệ mà quán sát biết như thật về sắc. Những gì thuộc về thọ, tưởng, thuộc về kiến này đều thấy chúng không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, ta sẽ không có, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã. Như vậy, do tuệ mà quán sát biết như thật về chúng. Những gì thuộc về kiến này, thấy, nghe, nhận thức, biết, được thủ đắc, được quán sát, được tư niệm bởi ý, từ đời này đến đời kia, từ đời kia đến đời này; tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là thân ngã. Như vậy do tuệ mà quán sát biết như thật về chúng. Những gì thuộc kiến này, ‘đây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau, là pháp thường trụ, không biến dịch, là pháp hằng hữu, không hủy hoại’; tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là thân ngã. Như vậy, do tuệ quán sát mà biết như thật về chúng.

“Nay Tỳ-kheo, những gì thuộc về sáu kiến xứ ấy mà thấy không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là thân ngã, và do không kiến chấp như vậy, nên không chấp thủ thế gian này. Do không chấp thủ thế gian này nên không có sợ hãi. Do không sợ hãi mà chứng đắc Niết-bàn, biết như thật rằng, ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.’ Đó gọi là Tỳ-kheo bằng hào, vượt hào, phá đổ thành quách, không cửa, được gương Thánh trí tuệ.

“Thế nào là Tỳ-kheo bằng hào⁸? Hào vô minh đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sanh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã được bằng hào.

“Thế nào là Tỳ-kheo vượt hào⁹? Hào hữu ái đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sanh trở lại nữa, như vậy là Tỳ-kheo đã vượt hào.

6. Nhân thân cố hữu ngã - J—G—CBản Pāli không thấy đề cập.

7. Tâm trung sở hữu kiến xứ kết trước chư sử diệt bất khả đắc ———
—B—————i—o—C

8. Độ tiệm ———CPāli: ukkhittapaligho, người đã dẹp các chướng ngại.

9. Quá tiệm -L—CPāli: abbūhesiko, người đã nhổ lên cột trụ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Thế nào là Tỳ-kheo phá đổ thành quách¹⁰. Sinh tử vô cùng đã diệt tận, đã biến tri, nhỏ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sinh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo phá đổ thành quách.

“Thế nào là Tỳ-kheo không cửa¹¹? Năm hạ phần kiết đã diệt tận, đã biến tri, nhỏ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sinh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã được không cửa.

“Thế nào là Tỳ-kheo được gương Thánh trí tuệ¹²? Ngã mạn đã diệt tận, đã biến tri, nhỏ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sinh trở lại nữa. Như vậy là Tỳ-kheo đã được gương Thánh trí tuệ.

“Đó gọi là Tỳ-kheo băng hào, vượt hào, phá đổ thành quách, không cửa, được gương Thánh trí tuệ.

“Như Lai chánh giải thoát như vậy, dù Nhân-đà-la¹³, dù Thiên Y-sa-na¹⁴, dù Phạm thiên và quyến thuộc, không ai có thể tìm thấy thức sở y của Như Lai. Như Lai là Phạm, Như Lai là Mát lạnh, Như Lai là Không phiến nhiệt, Như Lai là Bất dị¹⁵. Ta nói như vậy, Các Sa-môn Phạm chí xuyên tạc Ta bằng những lời hư vọng không chân thật rằng, ‘Sa-môn Cù-đàm chủ trương hư vô¹⁶. Quả thật có chúng sanh, nhưng lại chủ trương là đoạn, diệt, hoại¹⁷. Nhưng nếu trong đó không có, thì Ta đã không nói rằng, ‘Như Lai ấy trong đời hiện tại, được nói là không ưu phiến, nếu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai; trong trường hợp đó Như Lai không sân hận, không thù hận, trọn không có hại tâm.’ Nếu có ai đánh đập, mạ lỵ, sân hận, trách mắng Như Lai, ý Như Lai thế nào? Như Lai tự nghĩ như vậy, ‘Có hành vi tạo tác nào của Ta trong quá khứ để đưa đến sự kiện này.’ Đối với sự mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai, Như Lai nghĩ như vậy, ‘Nếu có ai cung kính cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai; Như Lai không do đó mà vui thích, không do đó mà hoan hỷ, tâm không do đó mà hoan lạc.’ Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng thừa sự Như Lai, thì ý Như Lai thế nào? Như Lai tự nghĩ, ‘Ta nay do những gì được biết, do những gì được đoạn trừ mà đưa đến sự kiện này?’ Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai, Như Lai nghĩ như vậy.”

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có ai mạ lỵ đánh đập, trách mắng các người; hay nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các người; các người nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù hận, chớ có tâm hại, cũng chớ vui thích, hoan hỷ, cũng đừng có tâm hoan lạc. Vì sao? Hãy nghĩ rằng, “Chúng ta không có thần ngã, không có sở hữu của thần ngã. Ví như nay đây, ngoài cửa Thảng lâm này có cỏ khô, cây khô, có một người mang đi đốt, tùy ý mà dùng. Ý các người nghĩ sao? Cây cỏ khô kia có nghĩ rằng, ‘Người ấy mang ta đi đốt, tùy ý mà dùng không?’”

¹⁰. Phá quách -} 墮-CPāli: saṃkiṇṇaparikkho, người đã lấp hào.

¹¹. Vô môn -L-CPāli: niraggaḷo, người đã tháo chốt cửa.

¹². Thánh trí tuệ kính -t---z---CPāli: ariyo oannaddhajo pannabhāro viṣaṃyutto, vị Thánh đã hạ cờ, đã đặt gánh nặng xuống, đã thoát lỵ.

¹³. Nhân-đà-la -j---CPāli: Inda, tức Thiên Đế Thích.

¹⁴. Y-sa-na ---CPāli: Īsānā.

¹⁵. Như Lai thị Phạm, Như Lai thị lãnh, Như Lai bất phiến nhiệt, Như Lai bất dị -p---0---A-p---0---N-A-p---A-p---C

¹⁶. Ngự vô sở thi thiết -s-L---I---CPāli: venayiko Samano Gotamo, Sa-môn Cù-đàm, người dẫn đến chỗ hư vô.

¹⁷. Thi thiết đoạn diệt hoại. Pāli: ucchedaṃ vināsaṃ vibhavaṃ paññāpeti, chủ trương đoạn diệt, hoại diệt, phi hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Cũng vậy, nếu có ai mạ ly, đánh đập, sân hận, trách mắng các người hay nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các người; các người nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù hằn, chớ có hại tâm cũng chớ có vui thích, hoan hỷ, cũng đừng có tâm hoan lạc. Vì sao? Hãy nghĩ rằng, ‘Ta không có thân ngã, không có sở hữu của thân ngã.’

“Pháp của Ta giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền, cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền, cho đến trời người như vậy, nếu có ai với chánh trí giải thoát mà mạng chung, với người ấy không giả thuyết có luân chuyển vô cùng.

“Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố, tuyên truyền cho đến trời người như vậy, nếu có ai với năm hạ phần kiết tận diệt mà mạng chung sẽ sanh ở chỗ kia mà vào Niết-bàn, được pháp bất thối, không trở lại thế gian này.

“Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố tuyên truyền cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố tuyên truyền cho đến trời người như vậy, nếu có ai với ba kiết sử đã tận diệt, dâm nộ si đã mỏng, chứng đắc Nhất vĩng lai, sau khi qua lại nhân gian thượng một lần nữa, sẽ chứng đắc khổ biên.

“Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố tuyên truyền cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày được quảng bá, không có trống khuyết, được lau bố, tuyên truyền cho đến trời người như vậy, nếu có ai với ba kiết sử đã tận diệt, đắc Tu-đà-hoàn, không đọa vào pháp ác, quyết định sẽ đến chánh giác, chỉ cần bảy lần qua lại cõi trời cõi người, sau bảy lần qua lại sẽ chứng đắc khổ biên.

“Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố tuyên truyền cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phôi bày được quảng bá, không có trống khuyết, được lan bố, tuyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

truyền cho đến trời người như vậy, nếu có ai với tâm tín lạc nơi Ta mà mạng chung, chắc chắn sẽ mau vào thiện xứ¹⁸.”

Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



¹⁸. Còn một câu chót trong bản Hán: *như thượng hữu dư* 如上有餘 — 1 — C Không rõ ý.